

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2019/HS-ST

Ngày 09/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh
2. Ông Nguyễn Sơn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Vũ Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **136/2019/HSST** ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ NG - sinh năm 1969; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 59 phường N, quận L, thành phố H; Chỗ ở: P1027 – H3B số 32, phường Đ, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trần Đức M và bà Nguyễn Thị C; có chồng là Phạm Minh T, có 01 con sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị giam giữ từ ngày 22/12/2017 đến ngày 26/12/2017 hủy bỏ biện pháp ngăn chặn giam giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Phạm Nguyệt Á – sinh năm 1993.

Trú tại: P1027 – H3B số 32 , phường Đ, quận HM, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

- Luật sư Trần Xuân T – Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư Hoàng Đình L – Luật sư hợp tác Văn phòng Luật sư Đ, Đoàn Luật sư TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

- Luật sư : Đoàn Trung H – Văn phòng luật sư hỗ trợ và phát triển cộng đồng HN, Đoàn Luật sư TP H. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Điều tra viên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành K, bà Trần Thị H – Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra công an quận HM, Thành phố H (Có mặt tại phiên tòa).

*** Nhân chứng:**

1. Ngô Tiến Đ, sinh năm 1984; Trú tại : P420 Nơ 9A , phường HL, quận HM, H. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Phú Th; sinh năm 1996; Trú tại P 3420 HH2C, phường HL, quận HM, Hà Nội. (vắng mặt)

3. Lê Đức Tr, sinh năm 1994; Trú tại: Lô TT 3C khu TN, phường HL, quận HM, Hà Nội. (vắng mặt)

4. Vũ Văn Kh, sinh năm 1982; Trú tại: P304 CT3A Linh Đàm, phường HL, quận HM, Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

5. Phạm Tiến Đ, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn Th, ThL, TT, Hà Nội. (vắng mặt)

6. Vũ Tuấn A, sinh năm 1980; Trú tại: HC, TH, T, Hà Nội. (vắng mặt)

7. Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984; Trú tại: Tập thể Học viện quân y, tổ 7 phường P, quận HĐ, Hà Nội (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại vỉa hè sân tennis khu X2, phường HL, quận HM, Hà Nội. Đội cảnh sát hình sự Công an quận Hoàng Mai bắt quả tang Trần Thị Ng có hành vi bán số lô đề cho 07 đối tượng gồm: Ngô Tiến Đ, Nguyễn Phú Th; Lê Đức Tr, Vũ Văn Kh, Phạm Tiến Đ, Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh C. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và tạm giữ công cụ, phương tiện liên quan đến việc đánh bạc gồm: Thu giữ của Trần Thị Ng ở trên mặt bàn: 19 tờ tích kê kích thước 7 x 10 cm, ghi ngày 22/12/2017 có ghi số lô đề; 01 tờ giấy than kích thước 8x10 cm; và số tiền 13.100.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Mạnh C 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Vũ Tuấn A 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Phạm Tiến Đ 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Vũ Văn Kh 02 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Lê Đức Tr 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Ngô Tiến Đ 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017. Thu giữ của Nguyễn Phú Th 01 tờ tích kê ghi số lô đề, kích thước 7x10 cm ngày 22/12/2017.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Trần Thị Ng khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2017, Trần Thị Ng bắt đầu bán số lô đề cho khách tại vỉa hè sân tennis khu X2, phường HL, quận HM, Hà Nội, sau đó chuyển bằng cấp số lô, đề cho đối tượng Y (Ng không rõ nhân thân, lai lịch của Y) để hưởng tiền chênh lệch. Cách tính mua bán số lô, đề của Ng như sau: Căn cứ kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tính thắng thua. Đối với số tiền bán đề, Nguyệt thu của khách đủ 100%, sau đó chuyển cho Y 75%; đối với số tiền bán số lô, mỗi điểm lô Ng thu của khách 22.000 đồng, sau đó chuyển lại cho Y 21.800 đồng. Đối với số tiền bán số lô xiên, Ng thu đủ 100%, sau đó chuyển cho Y 65%. Hàng ngày Y sẽ đến nơi Ng bán số lô, đề để thu bằng cấp. Nguyệt sử dụng tập giấy tích kê kích thước 7x10 cm để ghi nội dung số lô đề cho khách, 01 tờ giấy than viết sao thành 01 tờ tích kê khác, trong đó tờ tích kê sao viết bằng giấy than Ng giữ lại, còn tờ tích kê gốc đưa cho khách.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, 07 đối tượng đánh bạc bằng hình thức lô đề với Ng khai nhận phù hợp với lời khai của Ng.

Nguyễn Mạnh C khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua 01 số lô 18 x 10 điểm = 220.000 đồng.

Vũ Tuấn A khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua 01 số lô 66 x 10 điểm = 220.000 đồng, 01 số đề 66 x 80.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, đề là 300.000 đồng.

Phạm Tiến Đ khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua số đề 88 x 100.000 đồng, số đề 89 x 10.000 đồng và số 98 x 10.000 đồng. Tổng số tiền mua 03 số đề là 120.000 đồng.

Vũ Văn Kh khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua số lô 94 x 5 điểm, số lô 97 x 5 điểm, số lô 78 x 5 điểm, số lô 50 x 5 điểm. Mua số đề 71 x 20.000 đồng, số đề 73 x 20.000 đồng, số đề 91 x 20.000 đồng, số đề 22 x 20.000 đồng, số đề 44 x 20.000 đồng, số đề 77 x 20.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, đề là 560.000 đồng.

Lê Đức Tr khai nhận: ngày 22/12/2017 mua số đề 96 x 25.000 đồng, số đề 69 x 25.000 đồng. Mua số lô 95 x 5 điểm, số lô 96 x 5 điểm. Tổng số tiền mua số lô, đề là 270.000 đồng.

Nguyễn Tiến Đ khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua số lô 85 x 5 điểm, số lô 89 x 5 điểm. Tổng số tiền mua số lô 220.000 đồng.

Phạm Phú Th khai nhận: Ngày 22/12/2017 mua số lô 29 x 5 điểm, số lô 92 x 5 điểm. Mua số đề 29 x 10.000 đồng, số đề 92 x 10.000 đồng. Tổng số tiền mua số lô, đề là 240.00 đồng.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 19 tích kê bán lô đề của Ng ghi ngày 22/12/2017 đã xác định được 8 tích kê bán cho đối tượng là Nguyễn Mạnh C, Vũ Tuấn A, Phạm Tiến Đ, Vũ Văn Kh, Lê Đức Tr, Ngô Tiến Đ, Nguyễn Phú Th, còn lại 11 tích kê thu giữ của Ng nhưng không làm rõ được người mua số lô đề vì người mua số lô, đề này là khách vắng lai qua đường.

Đối với số tiền 13.100.000 đồng thu giữ của Nguyệt, trong đó có 1.930.000 đồng là tiền Ng bán số lô, đề cho Nguyễn Mạnh C, Vũ Tuấn A, Phạm Tiến Đ, Vũ Văn Kh, Lê Đức Tr, Ngô Tiến Đ, Phạm Phú Th, còn lại là tiền bán cho khách vắng lai. Ngày 22/12/2017, Ng chưa kịp chuyển bảng cấp và thanh toán tiền với Y thì bị phát hiện bắt quả tang.

Theo bản kết luận giám định số 367/C54-P5 ngày 09/02/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: “Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A27 (trừ chữ viết đứng tên Ngô Tiến Đ trên mẫu giám định ký hiệu A24, chữ viết đứng tên Vũ Tuấn A trên mẫu giám định ký hiệu A25, chữ viết đứng tên Nguyễn Phú Th trên mẫu giám định ký hiệu A26, chữ viết đứng tên Nguyễn Mạnh C trên mẫu ký hiệu A27) so với chữ viết đứng tên Trần Thị Ng trên mẫu so sánh ký hiệu M do một người viết ra.

Tổng số tiền Ng bán số lô, đề cho khách theo thông kê trên các tích kê thu giữ của Nguyệt là 13.260.000 đồng.

Ngày 26/03/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai có bản kết luận điều tra số 85/KLĐT chuyển hồ sơ vụ án và đề nghị truy tố Trần Thị Ng về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngày 18/04/2018 bị cáo Nguyệt đã thay đổi lời khai và chỉ khai nhận đã bán số lô, đề cho 07 đối tượng là Nguyễn Mạnh C, Vũ Tuấn A, Phạm Tiến Đ, Vũ Văn Kh, Lê Đức Tr, Ngô Tiến Đ, Nguyễn Phú Th với 8 tờ tích kê tương ứng với số tiền là 1.930.000 đồng; còn lại 11 tờ tích kê là do bị cáo viết nháp, số tiền cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang là 13.100.000 đồng, trong đó có 11.170.000 đồng là tiền bị cáo mua thuốc cho chồng.

Đối với các đối tượng mua lô đề của Nguyệt: Nguyễn Mạnh C, Vũ Tuấn A, Phạm Tiến Đ, Vũ Văn Kh, Lê Đức Tr, Ngô Tiến Đ, Phạm Phú Th, hành vi đánh bạc đều chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 10/03/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 07 đối tượng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với đối tượng Y nhận bằng cấp lô đề của Trần Thị Ng hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra đã ra quyết định tách tài liệu để làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 300/CT-VKS ngày 03/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố Trần Thị Ng về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Thị Ng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 10 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 đến 32 tháng. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về tang vật: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 27 tích kê các loại, 01 tờ giấy than. Không chấp nhận lời khai của bị cáo và của chị Phạm Nguyệt Á về số tiền hơn 11.000.000 đồng là tiền bị cáo vay của chị để mua thuốc cho bố chị. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền bị cáo đánh bạc là 13.100.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Ng chỉ thừa nhận ghi lô đề cho 7 đối tượng với số tiền 1.930.000 đồng, bị cáo cho rằng hành vi ghi lô đề của bị cáo đã thực hiện chưa đến mức truy tố. Bị cáo đề nghị được trả lại số tiền 11.270.000 đồng là tiền bị cáo vay con gái để mua thuốc cho chồng.

Luật sư: Trần Xuân T, Luật sư Hoàng Đình L, Luật sư Đoàn Trung H có ý kiến như sau:

- Kiểm sát viên không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo đối với bị cáo là không đúng vì hành vi của bị cáo chỉ có thể, bị cáo đã khai báo như vậy là thành khẩn.
- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ghi nhận thành phần không đúng, người giao nhiệm vụ thì không lập biên bản, người không có nhiệm vụ thì lập biên bản vi phạm tổ tụng.
- Cơ quan Điều tra không giám định vân tay trên số tiền 13.100.000 đồng, để làm căn cứ chứng minh tội phạm và xử lý số tiền trên.
- Cơ quan Điều tra không giám định Mất của bị cáo và thực nghiệm điều tra để làm sáng tỏ vụ án.
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang không lập ở nơi bắt quả tang, không tiến hành khám xét nhà bị cáo nhưng vẫn lập biên bản khám xét.
- Giải quyết khiếu nại không đúng thẩm quyền.

Về chứng cứ:

- Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được hành vi ghi lô đề của bị cáo đối với 7 người bị bắt là 1.930.000 đồng, số tiền 11.270.000 đồng ghi nhận theo 11 tích kê không chứng minh được người mua lô đề.
- Quá trình điều tra các Điều tra viên đã cho bị cáo ký khống các giấy tờ và vi phạm nghiêm trọng tổ tụng trong việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12/2017, biên bản khám xét nhà ngày 23/12/2017.

Các luật sư đề nghị: Điều tra viên vi phạm nghiêm trọng tổ tụng, các chứng cứ thu thập không hợp pháp, các chứng cứ đã thu thập không đầy đủ thuộc tính của chứng cứ. Vì vậy ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của bị cáo. Theo nguyên tắc suy đoán vô tội, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo không phạm tội đánh bạc.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của các luật sư.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Nguyệt Á trình bày đã cho bị cáo là mẹ đẻ mượn tiền mua thuốc cho bố vào sáng ngày 22/12/2017, chị có yêu cầu xin lại khoản tiền 11.270.000 đồng chị đã cho bị cáo mượn.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận với các Luật sư: Bị cáo khai loanh quanh nên không chấp nhận tình tiết bị cáo khai báo thành khẩn. Về vấn đề giám định tiền, số tiền này đã nộp vào tài khoản và không cần thiết phải giám định. Về khám xét nơi ở của bị cáo: Cơ quan điều tra có lỗi không ghi đầy đủ tên tuổi địa chỉ của người làm chứng Lê Văn Tuấn cần phải rút kinh nghiệm trong bản án. Về vấn đề giám định mắt: Không cần thiết vì bị cáo hoàn toàn có quyền yêu cầu cơ quan điều tra đọc hoặc yêu cầu cung cấp kính. Về giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết khiếu nại đúng theo quy định tại Điều 475 Bộ luật tố tụng hình sự. Về chứng minh số tiền đánh bạc của bị cáo: Các lời khai ban đầu bị cáo đã thừa nhận, các chứng cứ khác phù hợp, đủ yếu tố chứng minh tội phạm với 19 tích kê. Không có căn cứ xác định Điều tra viên làm sai lệch hồ sơ vụ án.

Các luật sư, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có ý kiến đối đáp không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cho rằng 2 điều tra viên đã cho bị cáo ký không 3 tờ giấy trắng rồi ghi hành vi không đúng sự thật của bị cáo, ngoài lời khai của bị cáo về vấn đề này không có căn cứ nào khác nên Hội đồng xét xử xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng cơ quan điều tra vi phạm tố tụng trong việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/12/2017, bị cáo không bị bắt cùng 7 đối tượng (Nguyễn Mạnh C, Vũ Tuấn A, Phạm Tiến Đ, Vũ Văn Kh, Lê Đức Tr, Ngô Tiến Đ, Phạm Phú Th), việc lập biên bản tại Công an quận Hoàng Mai chứ không phải lập tại nơi bị cáo bị bắt quả tang.

Hội đồng xét xử căn cứ vào báo cáo bắt giữ của các trinh sát thuộc Đội hình sự công an quận Hoàng Mai có trong hồ sơ vụ án, xác định trong khoảng thời gian liên tục từ 17 đến 18h ngày 22/12/2017 các trinh sát đã hóa trang theo dõi bắt được 7 đối tượng vào ghi lô đề của bị cáo tại vỉa hè sân tennis khu X2, phường HL, quận HM, Hà Nội, một số đối tượng đi ra theo nhiều hướng khác nhau bằng nhiều phương tiện khác nhau nên không bắt được. Như vậy việc bắt giữ những đối tượng ghi lô đề với bị cáo diễn ra liên tục tại nhiều vị trí khác nhau trong khoảng thời gian khác nhau. Do đó việc bắt giữ bị cáo và các đối tượng ghi lô đề tập trung về một điểm sau đó đưa về trụ sở công an quận Hoàng Mai để lập biên bản là không vi phạm tố tụng. Tuy nhiên biên bản bắt người phạm tội quả tang ghi nhận lập tại vỉa hè sân tennis khu X2 Linh Đàm, phường HL, quận HM, Hà Nội là không chính xác, sai sót này không ảnh hưởng đến quyền lợi và nghĩa vụ đối với bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các luật sư bào chữa cho rằng cơ quan điều tra đã không khám xét nhà bị cáo nhưng vẫn lập biên bản khám xét nhà bị cáo ngày 23/12/2017. Quá trình điều tra bổ sung đã làm rõ các chứng cứ bị cáo đưa ra và không có căn cứ để xác định biên bản khám xét nhà ngày 23/12/2017 là biên bản lập không. Mặt khác tại biên bản khám xét nhà này không thu giữ gì liên quan đến vụ án, do đó không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các luật sư bào chữa cho rằng cơ quan điều tra chỉ chứng minh được hành vi ghi lô đề của bị cáo đối với 7 đối tượng bị bắt là 1.930.000 đồng, số tiền 11.330.000 đồng ghi nhận theo 11 tích kê không chứng minh được người mua lô đề. Hội đồng xét xử xác định như sau: Đối với 11 tích kê này không phải các tích kê gốc viết bằng bút bi nhưng đã được giám định đúng là chữ viết của bị cáo, những tích kê này phù hợp về hình thức và nội dung với các tích kê thu giữ của 7 đối tượng đánh lô đề bị bắt, mặt khác các tích kê này phù hợp với lời khai của bị cáo về phương pháp ghi tích kê dùng giấy than ghi rồi đưa cho người đánh lô đề bản gốc. Do đó Hội đồng xét xử xác định ngoài việc ghi tích kê cho 7 đối tượng bị cáo còn ghi 11 tích kê khác đã thu giữ cho những con bạc khác, 11 tích kê sao này đủ yếu tố xác định là chứng cứ để chứng minh hành vi ghi lô đề của bị cáo, không cần thiết phải xác định người đến đánh lô đề.

Đối với các yêu cầu của bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo về các vấn đề giám định mất của bị cáo, giám định vân tay trên số tiền đã thu của bị cáo, thực nghiệm điều tra, trích xuất camera tại cổng công an quận ngày 23/12/2017. Các yêu cầu này tại Cơ quan cảnh sát điều tra bị cáo không yêu cầu và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy đã đủ chứng minh tội phạm nên không chấp nhận. Tuy nhiên

Điều tra viên có sai sót trong việc lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, khám xét nhà nhưng là vi phạm không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến quyền lợi bị cáo, các Điều tra viên cần phải rút kinh nghiệm.

Như vậy căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với một số lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ đến 18 giờ ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại vỉa hè sân tennis khu X2, phường HL, quận HL, Thành phố Hà Nội bị cáo Trần Thị Ng đã thực hiện hành vi bán số lô đề cho 07 đối tượng gồm: Ngô Tiến Đ, Nguyễn Phú Th; Lê Đức Tr, Vũ Văn Kh, Phạm Tiến Đ, Vũ Tuấn A, Nguyễn Mạnh C và các đối tượng khác với số tiền 13.260.000 đồng. Bị cáo là người đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện hành vi ghi lô đề cho nhiều con bạc với số tiền 13.260.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Ng phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Bị cáo Trần Thị Ng có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đơn giản, số tiền đánh bạc ít, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo. Giao cho chính quyền và gia đình theo dõi giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, không có kinh tế riêng nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

Về dân sự: Đối với số tiền 11.170.000 đồng bị cáo cho là tiền bị cáo mượn của con gái Phạm Nguyệt Á, Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra bị cáo thay đổi lời khai và nhiều lời khai không thống nhất với nhau, không phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, không phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở để chấp nhận.

Đối với yêu cầu của chị Phạm Nguyệt Á xin lại số tiền chị đã cho bị cáo mượn, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định số tiền 11.170.000 đồng đã thu giữ có nguồn gốc bị cáo mượn của chị. Do đó yêu cầu của chị Ánh không được chấp nhận, chị Ánh có quyền khởi kiện đòi bị cáo số tiền trên bằng vụ án dân sự khác.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 27 tích kê các loại, 01 tờ giấy than không có giá trị sử dụng tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 13.100.000 đồng Hội đồng xét xử xác định là số tiền bị cáo đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Ng **10** (Mười) tháng tù về tội Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **20** (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt tiền cho bị cáo.

Giao bị cáo Trần Thị Ng cho UBND phường Đ, quận HM, Thành phố Hà Nội và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Thị Ng thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 67 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:*

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 13.100.000 đồng thu giữ của Trần Thị Ng (Hiện đang nộp tại tài khoản 3949 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 26/3/2018 của Ngân hàng Agribank chi nhánh Hoàng Mai, phòng giao dịch Giáp Bát).

- Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 27 tích kê các loại có kích thước 7x10cm và 01 tờ giấy than có kích thước 8x10cm.

* *Về án phí*: Bị cáo Trần Thị Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Nguyệt Á có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- *TAND TP Hà Nội*
- *VKS, Công an quận Hoàng Mai;*
- *THA Dân sự quận Hoàng Mai*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.*
- *Lưu./.*

Nguyễn Tiến Hải